

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 128/2023/HS-ST

Ngày:

29/09/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tám

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 09 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc M, tên gọi khác; Không - Sinh ngày: 04/08/1995 tại Đà Nẵng - Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: 05/12 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Con ông không rõ và bà Trần Thị T đã chết.

Tiền án: Ngày 06/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 18/6/2018 bị Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 20/2018/QĐ-TA, thời hạn 12 tháng. Ngày 12/4/2019 chấp hành xong .

+ Ngày 11/9/2019 bị Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/2019/QĐ-TA, thời hạn 18 tháng (Giám đốc Trung tâm X đã ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định trên ngày 31/7/2020).

+ Ngày 24/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang xử phạt 10 năm 06 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam từ ngày 24/4/2023 trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Trần Văn T1 – Sinh năm: 2003 – Địa chỉ: K đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn T2 – Sinh năm: 1990 – Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/9/2022, Trần Ngọc M đến phòng trọ của anh Trần Văn T1 tại địa chỉ số K đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng là bạn bè quen biết ngoài xã hội để chơi. Trong lúc đang nói chuyện, M hỏi mượn 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng 64 GB của anh T1 để gọi điện thoại cho bạn được anh T1 đồng ý. M sử dụng điện thoại của anh T1 gọi cho bạn nhưng bạn không nghe máy. Lúc này, M tiếp tục hỏi mượn điện thoại Iphone 12 của anh T1 để đi lên chợ H1, quận L để gọi lại cho bạn, hẹn sẽ đem trả lại, thì anh T1 tin tưởng đồng ý. M đến chợ H1 nhưng không gọi được cho bạn, M quay về trả lại điện thoại cho anh T1. Trên đường đi về, M nảy sinh ý định cầm cố điện thoại của anh T1 để lấy tiền tiêu xài. M đi đến đoạn đường ray xe lửa thuộc đường N, thành phố Đà Nẵng cầm cố chiếc điện thoại trên cho một người bạn tên H không rõ nhân thân, lai lịch là bạn bè quen biết ngoài xã hội với giá 3.000.000 đồng, số tiền này M tiêu xài hết.

Sau đó, anh T1 không thấy M trả lại điện thoại nên nhờ bạn là anh Hoàng Văn T2 cũng là bạn của M gọi cho M thì M nói dối đến tối cùng ngày sẽ đem điện thoại về trả cho anh T1. Đến tối cùng ngày, không thấy M đem điện thoại về trả, anh T2 tiếp tục gọi cho M thì M hẹn anh T2 và anh T1 đến đường N gặp nói chuyện. M nói với anh T1 đã đem điện thoại đi cầm và hẹn sáng ngày mai sẽ chuộc trả lại. Sau đó, M gọi điện cho H xin chuộc lại nhưng H nói trong lúc chơi đánh bài bị Công an truy đuổi đã làm rơi điện thoại. Đến sáng ngày 10/9/2022, anh T2 tiếp tục nhắn tin qua zalo yêu cầu M trả lại điện thoại cho anh T1 thì M nói điện thoại đã cầm cố và xin đền 5.000.000đ nhưng anh T1 không đồng ý. Đến ngày 16/9/2022, anh T1 đến Công an phường T trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T, thành phố Đà Nẵng kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng, 64 GB có giá trị 12.300.000 đồng.

* Vật chứng tạm giữ: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 yêu cầu bị cáo Trần Ngọc M bồi thường số tiền 12.300.000đ là giá trị chiếc điện thoại mà M đã chiếm đoạt, hiện tại bị cáo chưa bồi thường.

Từ những nội dung trên tại Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc M từ 15 đến 21 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Ngọc M bồi thường số tiền 12.300.000đ cho anh Trần Văn T1.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc M nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi sai trái, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Trần Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 09/9/2022 tại số nhà K đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng Trần Ngọc M mượn 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng 64G trị giá 12.300.000đ của anh

Trần Văn T1 để sử dụng gọi điện cho bạn nhưng sau đó bị cáo đem cầm cố điện thoại lấy tiền tiêu xài hết.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Ngọc M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 08/09/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có sức khỏe, có việc làm nhưng muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lợi dụng mối quan hệ bạn bè tin tưởng lẫn nhau, đã hỏi mượn điện thoại nhằm mục đích để sử dụng nhưng rồi chiếm đoạt luôn tài sản không trả. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu hai lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, và bị xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc M có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo không có việc làm, không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn T1 số tiền là 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm ngàn đồng).

[7] Án phí HSST và DSST: Bị cáo Trần Ngọc M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 24/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Ngọc M phải bồi thường cho anh Trần Văn T1 số tiền là 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thực hiện thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về Án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 615.000đ (Sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng-
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê-
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng-
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê-
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Đà Nẵng
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng.
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa Vang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Ba

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Ba

Lê Thị Thu Ba

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng-
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê-
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng-
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê-
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Đà Nẵng
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng-
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê-
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng-
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê-
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Đà Nẵng
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê
- Lưu hồ sơ vụ án.

